

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2021/HS-ST
Ngày: 22-12-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Hùng

Ông Trần Minh Giám

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Duy- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai. Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2021/HSST- QĐ ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1987, tại An Giang. Nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh An Giang. Tạm trú: ấp 1, xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị B; bị cáo sống như vợ chồng với chị Dương Thị T1, sinh năm 1979 và có 01 con riêng sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2020 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện N.(Bị cáo có mặt)

- Bị hại: Anh Trần Minh L1, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Anh Đào Minh T, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ ngày 30 tháng 12 năm 2020, Lê Văn L uống rượu cùng với Nguyễn Văn Thế V, Kiều Thị H và H1, H2 (Chíp), K (không rõ nhân thân) tại phòng trọ của V thuộc khu phố Phước Hiệp, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Trong lúc đang uống rượu thì V chở H về phòng trọ của H tại dãy nhà trọ của bà Nguyễn Thị Kiều D ở khu phố P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Khi đến nơi thì H đi vào, ngay lúc này V nghe 04 thanh niên đang ngồi trên bàn ghế đá trước dãy phòng trọ nói chuyện nhưng V nghĩ rằng nhóm thanh niên này chửi mình nên quay về phòng trọ rủ L3, H2, H1, K đi đánh nhóm người thanh niên kia, tất cả đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển số 66B1-581.64 chở H1 và H2; L3 điều khiển xe mô tô biển số 60C1-179.83 chở K đi đến dãy nhà trọ của bà Nguyễn Thị Kiều D thì thấy anh Trần Minh L1, anh Đào Minh T, anh Võ Văn N và anh Nguyễn Khánh Anh D1 đang ngồi bàn ghế đá chơi game trên điện thoại di động trước dãy phòng trọ. H1 và K đứng ngoài trông xe còn V, H2 và L3 xông vào thì anh N và anh D1 bỏ chạy được còn anh S, anh TH bị V, H2 và L3 dùng tay, chân đánh nên anh TH để điện thoại di động hiệu Vsmart Sos03, màu xanh; còn anh S để điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C2 ngay chỗ bàn ghế đá trước dãy phòng trọ bỏ chạy thì anh TH bị V, H2 đuổi kịp đánh vào đầu và bụng. L3 và H2 đánh anh S bị chảy máu ở chân mày bên phải, sau đó anh TH và anh S vùng dậy bỏ chạy vào phòng trọ đóng cửa lại. H2 cầm điện thoại Realme C2 của anh S ném xuống đất rồi nhặt điện thoại này ném ra phía đường. Sau đó V, H2 đi ra xe đi về, còn L3 đi ra sau thấy điện thoại di động hiệu Vsmart Sos03, màu xanh của anh TH nằm dưới đất ngay cạnh chân bàn ghế đá nên L3 lấy điện thoại Vsmart Sos03, màu xanh bỏ vào túi quần, khi đi ra chỗ dựng xe mô tô biển số 60C1-179.83 thì L3 nhìn thấy Realme C2 của anh S nên tiếp tục lấy điện thoại Realme C2 (bị bể màn hình) cho vào túi quần rồi ra xe mô tô biển số 60C1-179.83 chở K về phòng trọ của V rồi chạy xe về phòng trọ của L3 thuộc ấp 1, xã LT cất giấu điện thoại di động hiệu Realme C2 và điện thoại di động hiệu Vsmart Sos03, màu xanh, sau đó quay lại phòng trọ của V tiếp tục uống rượu. Sau khi nhóm của V đi, anh TH và anh S quay lại thì phát hiện mất chiếc điện thoại nên trình báo với Công an thị trấn H, huyện N lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xử lý theo thẩm quyền.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 02/KLGD-HĐĐG ngày 05/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 di động hiệu Vsmart Sos03, màu xanh, giá trị sử dụng còn lại 80%, có trị giá 1.592.000 đồng.

-Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KLGD-HĐĐG ngày 05/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 di động hiệu Realme C2, màu xanh đen, bị hư hỏng mặt kính trước, giá trị sử dụng còn lại 80%, có trị giá 1.312.000 đồng.

Quá trình điều tra bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

- Tang vật thu giữ gồm:

+ 01 điện thoại hiệu Vsmart Sos03, màu xanh là tài sản của anh Đào Minh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho anh TH.

+ 01 điện thoại Realme C2 (bị bể màn hình) là tài sản của anh Trần Minh L1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho anh S.

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen là tài sản của Lê Văn L.

+01 xe mô tô biển số 60C1-179.83 bị cáo L3 sử dụng làm phương tiện để cất giấu tài sản cướp được.

Tại Cáo trạng số: 151/CT-VKS-NT ngày 12 tháng 8 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn L về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu đồng thời đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Văn L mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04(bốn) năm tù.

Đối với Nguyễn Văn Thế V có hành vi dùng tay, chân đánh gây thương tích anh Trần Minh L1 nhưng anh S đã từ chối giám định và V không bàn bạc, không biết Lê Văn L lấy 02 điện thoại di động của anh S và anh TH nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt hành chính đối với V về hành vi cố ý gây thương tích theo quy định của pháp luật.

Đối với các tên H2 (Chíp), H1 và K có hành vi cùng V đi đánh các anh Trần Minh L1, Đào Minh T, Võ Văn N và anh Nguyễn Khánh Anh D1, đến nay chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại hiệu Vivo, màu đen là tài sản của Lê Văn L, do không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị tòa tuyên trả lại cho Lê Văn L.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 60C1-179.83, Lê Văn L sử dụng làm phương tiện để cất giấu tài sản cướp được, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N chưa xác minh rõ nguồn gốc và chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

- Tóm tắt lời khai của bị hại anh Trần Minh L1 có trong hồ sơ như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 30/12/2020 anh và 03 người bạn là TH, N, D1 đang ngồi chơi điện tử ở bàn ghế đá trước cửa phòng trọ thì bị nhóm thanh niên lạ mặt đi trên 02 chiếc xe máy xông vào đánh đập nhóm của anh. Anh bị 03 người thanh niên đánh đấm túi bụi vào vùng đầu, vùng mặt và bị chảy máu ở đuôi chân mày phải. Anh bỏ chiếc điện thoại Realme C2 và bỏ chạy vào phòng trọ. Khi nhóm thanh niên bỏ đi thì anh phát hiện bị mất điện thoại. Tại cơ quan điều tra Công an huyện N, anh mới biết V là người đánh anh và L3 là người lấy điện thoại của anh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc điện thoại Realme C2 (bị bể màn hình) cho anh và anh từ chối giám định thương tích do V gây ra cho anh. Tài sản bị cướp anh đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường gì thêm, anh xin vắng mặt khi Tòa án xét xử.

- Tóm tắt lời khai của bị hại anh Đào Minh T có trong hồ sơ như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 30/12/2020 anh và 03 người bạn là S, N, D1 đang ngồi chơi điện tử ở bàn ghế đá trước cửa phòng trọ thì bị nhóm thanh niên lạ mặt đi trên 02 chiếc xe máy xông vào đánh đập nhóm của anh. Anh bị đánh vào vùng đầu, tay trái. Anh bỏ điện thoại Vsmart Sos03, màu xanh và bỏ chạy trốn vào phòng trọ. Khi nhóm thanh niên bỏ đi thì anh phát hiện bị mất điện thoại. Tại cơ quan điều tra Công an huyện N, anh mới biết L3 là người lấy điện thoại của anh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc điện thoại Vsmart Sos03, màu xanh cho anh và không yêu cầu bồi thường gì thêm, anh xin vắng mặt khi Tòa án xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại anh Trần Minh L1, anh Đào Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và anh S, anh TH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại hồ sơ thể hiện đầy đủ lời khai của anh S, anh TH và hai anh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh S, anh Minh.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các đương sự và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, không có tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo khai nhận, vào lúc 21 giờ ngày 30/12/2020 tại khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai bị cáo đã thực hiện hành vi dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme C2 (bị bể màn hình) của anh Trần Minh L1, trị giá 1.312.000đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart Sos03, màu xanh của anh Đào Minh T, trị giá 1.592.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 2.904.000đồng. Lời khai nhận của bị cáo trùng khớp lời khai ban đầu, lời khai của bị hại cùng chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn L phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu về mặt an ninh và trật tự trong xã hội. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Trong quá trình tham gia đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn cá nhân, bị cáo đã dùng vũ lực tấn công bị hại làm cho bị hại không có khả năng tự vệ và chiếm đoạt tài sản của bị hại thể hiện ý chí của bị cáo muốn chiếm đoạt tài sản và xem thường pháp luật. Xét cần áp dụng hình phạt nghiêm cách li bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian sửa chữa bản thân trở thành người có ích cho xã hội và nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017). Vì vậy, cần xem xét hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo Lê Văn L chiếm đoạt của bị hại đã được thu hồi và hoàn trả lại cho bị hại (BL 39 và BL 40). Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại hiệu Vivo, màu đen là tài sản của Lê Văn L, do không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo Lê Văn L.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 60C1-179.83, bị cáo Lê Văn L sử dụng làm phương tiện để cất giấu tài sản cướp được, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N chưa xác minh rõ nguồn gốc và chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với các tên H2 (Chíp), H1 và K có hành vi cùng V đi đánh các anh Trần Minh L1, Đào Minh T, Võ Văn N và anh Nguyễn Khánh Anh D1, đến nay chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

[8] Quan điểm truy tố, tội danh, điều luật áp dụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 298, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: bị cáo Lê Văn L 3 (ba) năm tù về tội “ Cướp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/12/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Cơ quan THAHS huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lợi

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa